

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ CƠ KHÍ CHẾ TẠO QUÂN ĐOÀN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ CƠ KHÍ CHẾ TẠO QUÂN ĐOÀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUÂN ĐOÀN TRANSPORTATION SERVICES AND MECHANICAL MECHANISM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400946885

3. Ngày thành lập: 29/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Ba Đều, Xã Biển Động, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0985758896

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3.	Cho thuê xe có động cơ	7710
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
8.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
9.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
10.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
11.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
12.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
13.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
14.	Sản xuất máy thông dụng khác chi tiết: Gia công, chế tạo máy móc, thiết bị	2819(Chính)

15.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
16.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
17.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
18.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
19.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
20.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
21.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
22.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành (Điều 5 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4921
23.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh (Điều 5 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4922
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng taxi; - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	4931
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và du lịch; (Ghi theo Điều 7, 8, 18, 20, 21 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định; (Ghi theo Điều 4, 16, 17, 18, 19, 20, 21 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng và bằng ô tô loại khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
27.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương (Ghi theo Điều 3, 4, 5, 6 Nghị định 160/2016/NĐ-CP Ngày 29/11/2016)	5011
28.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Ghi theo Điều 3, 4, 5, 6 Nghị định 160/2016/NĐ-CP Ngày 29/11/2016)	5012
29.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (Ghi theo Điều 5, 6, 7, 8, 9 Nghị định 110/2014/NĐ-CP Ngày 05/01/2015)	5021
30.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Ghi theo Điều 5, Điều 10 Nghị định 110/2014/NĐ-CP Ngày 05/01/2015)	5022
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển)	5225

32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý tàu biển; (Ghi theo Điều 11, Điều 12 Nghị định 160/2016/NĐ-CP 29/11/2016) (trừ hoạt động vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không) - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; (Điều 20, điều 21 Luật hải quan) - Logistics; (Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP) - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển: Các hoạt động dịch vụ được thực hiện theo ủy thác của chủ tàu.	5229
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
35.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
36.	Sản xuất nhạc cụ	3220
37.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
38.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
39.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
40.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Phá dỡ (Trừ hoạt động bom mìn)	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động bom mìn)	4312

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG VĂN QUÂN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/01/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024088018731

Ngày cấp: 01/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Chanh, Xã Đại Sơn, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đồng Chanh, Xã Đại Sơn, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/01/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024088018731

Ngày cấp: 01/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Chanh, Xã Đại Sơn, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đồng Chanh, Xã Đại Sơn, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang